TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/**2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sơn.

2. Ông Vũ Thái Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST - DS, ngày 11/10/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - DS, ngày 25/10/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-DS, ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Đ; địa chỉ: Tổ dân phố T1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã T2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của Nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 14/10/2014 anh T có cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), khi đó có làm giấy tờ viết tay. Sau đó anh T đã rất nhiều lần yêu cầu chị H thanh toán nợ nhưng chị H vẫn không trả. Đến ngày 05/01/2016 (âm lịch) chị H viết giấy cam đoan trả nợ và hứa sẽ thanh toán mỗi tháng

5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong vòng 10 tháng. Tuy nhiên, từ đó đến nay chị H vẫn không thực hiện việc cam kết nên anh T làm đơn khởi kiện đề nghị chị H thanh toán khoản nợ gốc là 40.000.000 và lãi suất theo quy định.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ngô Quang Đ là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đề nghị HĐXX giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Khánh H phải thanh toán cho anh Đặng Ngọc T số tiền gốc là 40.000.000 và lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 10%/năm, trong thời gian là 05 năm (từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2019); buộc chị H phải thanh toán lại khoản tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết cho anh T là 3.660.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Nguyễn Thị Khánh H đến để làm việc nhưng đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Nguyễn Thị Khánh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và có nhà riêng tại thôn C, xã T2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của anh Đỗ Văn C1 (là chồng của chị Nguyễn Thị Khánh H) thì chị H đi làm ăn ở Hà Nội, thỉnh thoảng vẫn liên hệ về với gia đình nhưng không nói rõ đang ở địa chỉ cụ thể nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 161, 162, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Ngọc T, buộc chị Nguyễn Thị Khánh H phải thanh toán cho anh Đặng Ngọc T số tiền gốc là 40.000.000đ và lãi suất (từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2019) là 05 năm; chị Nguyễn Thị Khánh H phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã T2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thì anh chị Nguyễn Thị Khánh H có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã từng tham gia giải quyết vụ án dân sự , Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương. Sau khi thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do anh Đặng Ngọc T là người khởi kiện, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn không đến làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Nguyên đơn là anh Đặng Ngọc T xác định đã cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay số tiền là 40.000.000đ, đồng thời xuất trình các chứng cứ, tài liệu đều có chữ ký của chị Nguyễn Thị Khánh H là Hợp đồng vay tiền ngày 14/10/2014; giấy cam đoan ngày 05/01/2016 (âm lịch); hợp đồng ủy quyền bán nhà ở ngày 14/10/2014 9 (có chứng thực của UBND xã T2). Do không lấy được lời khai của chị Nguyễn Thị Khánh H nên ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị H trong hợp đồng vay tiền ngày 14/10/2014 do anh T cung cấp với chữ ký, chữ viết tại các tài liệu thu thập trong các vụ án khác (gồm Biên bản hòa giải thành ngày

25/02/2016; Biên bản hòa giải ngày 25/02/2016; Bản tự khai ngày 22/01/2016; Hợp đồng ủy quyền bán nhà ở ngày 14/10/2014; Giấy cam đoan ngày 05/01/2016).

Tại kết luận giám định số 718/GĐ-KTHS, ngày 22/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Khánh H trong Hợp đồng vay tiền với chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Khánh H trong Biên bản hòa giải thành ngày 25/02/2016; Biên bản hòa giải ngày 25/02/2016; Bản tự khai ngày 22/01/2016; Hợp đồng ủy quyền bán nhà ở ngày 14/10/2014; Giấy cam đoan ngày 05/01/2016 là do cùng một người ký và viết.

Như vậy, việc anh Đặng Ngọc T cho chị Nguyễn Thị Khánh H vay tiền là có thật và được chứng minh bằng Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Ngọc T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Số tiền gốc mà chị H nợ anh T là 40.000.000đ, mặc dù trong hợp đồng vay tiền, các bên không thỏa thuận mức lãi suất nhưng có ghi chị H cam kết thanh toán gốc và lãi đúng hạn. Như vậy, các bên có thỏa thuận về lãi suất và mức lãi suất đại diện Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán theo mức lãi suất mà Bộ luật dân sự quy định là 10%/năm tính từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2019 (05 năm) là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc chị Nguyễn Thị Khánh H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đặng Ngọc T số tiền gốc là 40.000.000đ và số tiền lãi là 40.000.000đ x 10%/năm = 4.000.000đ x 05 năm = 20.000.000đ. Tổng cộng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

[2] Về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh H phải nộp án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho anh Đặng Ngọc T; anh Đặng Ngọc T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án, anh Đặng Ngọc T đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Thị Khánh H và đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Số tiền chi phí cho việc giám định là 3.660.000đ. Do yêu cầu của anh Đặng Ngọc T được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Khánh H phải chịu chi phí giám định và có nghĩa vụ thanh toán lại khoản tiền chi phí giám định cho anh Đặng Ngọc T số tiền là 3.660.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 161, 162, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của anh Đặng Ngọc T đối với chị Nguyễn Thị Khánh H.

Buộc chị Nguyễn Thị Khánh H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đặng Ngọc T tổng số tiền gốc và lãi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và 3.660.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng (giám định chữ ký, chữ viết), tổng cộng là 63.660.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Khánh H chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh H phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Đặng Ngọc T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002884, ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Quang Đ (đại diện cho Nguyên đơn) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Khánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai